

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn từ Cát Tiến - Diêm Vân**

***Đợt 57: Bồi thường, hỗ trợ đất ở, di dời mồ mã và cây trồng cho 5 hộ gia đình và 3 tổ chức ảnh hưởng di chuyển mồ mã thuộc địa bàn các xã Phước Thuận, Phước Sơn và Phước Hòa huyện Tuy Phước.***

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân;*

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân tại Tờ trình số 405/TTr-BQLGT ngày 28/02/2023 và Biên bản cuộc họp ngày 22/02/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất ở, di dời mồ mã và cây trồng cho 5 hộ gia đình và 3 tổ chức ảnh hưởng di chuyển mồ mã thuộc địa bàn các xã Phước Thuận, Phước Sơn và Phước Hòa, huyện Tuy Phước, với nội dung chính như sau:

**1.** Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 5 hộ gia đình và 3 tổ chức bị ảnh hưởng đất ở, di dời mồ mã và cây trồng thuộc địa bàn các xã Phước Thuận, Phước Sơn và Phước Hòa, huyện Tuy Phước; chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là: **777.510.000 đồng** (Bảy trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm mười ngàn đồng). Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ:	762.265.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ về đất:	64.000.000 đồng;
+ Bồi thường di chuyển mồ mã:	674.311.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu:	23.954.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	15.245.000 đồng.

**2. Nguồn vốn chi trả:** Từ nguồn chi phí bồi thường, GPMB của dự án nêu trên.

(Kèm theo Phụ lục và Phương án chi tiết theo Văn bản số 405/TTr-BQLGT ngày 28/02/2023 của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân).

**Điều 2.** Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, các cá nhân, tổ chức và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**PHỤ LỤC**  
**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DI CHUYỂN MÒ MẢ**

**Dự án: Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân**

**Đợt 57: Bồi thường, hỗ trợ đất, cây trồng, di chuyển mồ mả của 5 hộ gia đình, cá nhân và 3 tổ chức bị ảnh hưởng di chuyển mồ mả thuộc địa bàn các xã Phước Thuận, Phước Sơn và Phước Hòa, huyện Tuy Phước**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Diện tích mượn tạm (m2)	Diện tích còn lại (m2)	Số lượng mồ mả (cái)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ			Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
										Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường di dời mồ mả	Bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu	
<b>A Bị ảnh hưởng trên địa bàn xã Phước Thuận (3 hộ + 1 tổ chức)</b>													
1	Nguyễn Văn Phượt	Lộc Hạ, Phước Thuận, Tuy Phước	5	861	1.438,7	638,1	9,30	791,3	2		8.243.000	-	<b>8.243.000</b>
2	Nguyễn Thị Suong	Lộc Hạ, Phước Thuận, Tuy Phước							-		-	23.954.000	<b>23.954.000</b>
3	Hộ bà Phan Thị Khánh	Quảng Vân, Phước Thuận, Tuy Phước	56	27	149,8	149,8	-	-	-	64.000.000	-	-	<b>64.000.000</b>
4	UBND xã Phước Thuận (ĐD cho số mồ mả chưa có người thân kê khai)	Tân Thuận, Phước Thuận	19	501	338,6	-	26,5	312,1	7	369.600.000	-	<b>369.600.000</b>	
			19	361	3.171,9	273,80	0,0	2.898,1	12				
			18	33	107,7	4,70	93,5	9,5	8				
			10	698	7.615,4	406,80	0,0	7.208,6	7				
			10	466	1.522,9	262,60	0,0	1.260,3	10				
			5	726	748,6	723,60	1,5	23,5	12				
			5	635	2.763,4	1.412,00	1,0	1.350,4	35				
			5	355	6.785,3	3.396,10	19,2	3.370,0	42				
5	14	883,2	533,10	0,0	350,1	21							
<b>B Bị ảnh hưởng trên địa bàn xã Phước Sơn (2 hộ và 1 tổ chức)</b>													
5	Phan Văn Can	Lộc An, Phước Thuận, Tuy Phước	29	1037	2.297,9	191,5	4,80	2.101,6	2		5.200.000	-	<b>5.200.000</b>

6	Nguyễn Thái Thương	Lộc Thượng, Phước Sơn	8	759	487,9	487,9	-	-	5		31.200.000	-	<b>31.200.000</b>
			15	5	1.260,9	0,0	886,70	374,20	8				
7	UBND xã Phước Sơn (ĐD cho số mồ mà chưa có người thân kê khai)	Kỳ Sơn, Phước Sơn	30	359	244,7	244,70	0,0	0,0	9		117.600.000	-	<b>117.600.000</b>
			23	718	339,1	-	238,7	100,4	1				
			15	844	1.549,4	-	122,6	1.426,8	7				
			15	661	1.446,8	-	383,3	1.063,5	2				
			8	538	320,9	70,80	250,1	0,0	12				
			3	372	1.147,8	571,50	176,8	399,5	18				
<b>C Bị ảnh hưởng trên địa bàn xã Phước Hòa (1 tổ chức)</b>													
8	UBND xã Phước Hòa (ĐD cho số mồ mà chưa có người thân kê khai)	Kim Tây, Phước Hoà	12	197	747,1	142,4	433,80	170,9	37		142.468.000	-	<b>142.468.000</b>
<b>I</b>	<b>Tổng cộng chi phí bồi thường, hỗ trợ (1+2+....+8):</b>				<b>35.368,0</b>	<b>9.509,4</b>	<b>2.647,8</b>	<b>23.210,8</b>	<b>257</b>	<b>64.000.000</b>	<b>674.311.000</b>	<b>23.954.000</b>	<b>762.265.000</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí phục vụ công tác GPMB (I x 2%)</b>												<b>15.245.000</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng (I+II)</b>												<b>777.510.000</b>